

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN**

Khóa thi: ngày 04/04/2021

(theo quyết định số: 15 /QĐ/TTNNTH , ngày 09 tháng 04 năm 2021

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	21CB1967	Lương Văn Anh	07/01/1994	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	9.0	Đạt
2	21CB1968	Nguyễn Thị Minh Anh	13/04/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	6.5	Đạt
3	21CB1969	Bùi Trọng Bình	19/05/1975	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.7	9.0	Đạt
4	21CB1970	Nguyễn Khoa Đăng	10/10/1986	GiaLai- KonTum	Nam	Kinh	8.7	5.0	Đạt
5	21CB1971	Nguyễn Thị Bích Đào	02/02/1976	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
6	21CB1972	Nguyễn Phước Đạt	12/10/1989	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	5.0	Đạt
7	21CB1973	Nguyễn Văn Diệp	12/12/1964	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	8.5	Đạt
8	21CB1974	Alăng Đưa	02/02/1972	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	7.0	Đạt
9	21CB1975	Nguyễn Tiến Duy	26/12/1984	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.7	7.5	Đạt
10	21CB1976	Huỳnh Minh Hà	24/02/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.0	6.0	Đạt
11	21CB1977	Nguyễn Văn Hai	04/10/1982	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	7.0	Đạt
12	21CB1978	Lê Ngọc Hải	10/10/1981	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
13	21CB1979	Thái Thị Thu Hiền	07/09/1987	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.3	8.5	Đạt
14	21CB1980	Hồ Thế Hiền	06/05/1980	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6.0	7.5	Đạt
15	21CB1981	Bùi Thị Hiệp	22/02/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
16	21CB1982	Phan Thị Kim Hoa	10/11/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	7.5	Đạt
17	21CB1983	Nguyễn Văn Hoàng	26/06/1996	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0	Đạt
18	21CB1984	Brúu Thị Hon	01/03/1987	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	7.0	7.0	Đạt
19	21CB1985	Huỳnh Thị Kim Hồng	29/11/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	8.0	Đạt
20	21CB1986	Nguyễn Mạnh Hùng	20/08/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	7.0	Đạt
21	21CB1987	Riah Hưng	08/03/1996	Quảng Nam	Nữ	Ka Tu	6.7	5.0	Đạt
22	21CB1988	Trần Trung Hưng	19/01/1977	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	8.0	Đạt
23	21CB1989	Nguyễn Thị Hoài Hương	03/02/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt
24	21CB1990	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/1992	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	8.0	Đạt
25	21CB1991	Pờ Loong Lan	05/10/1997	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	5.0	8.0	Đạt
26	21CB1992	Huỳnh Lân	01/04/1965	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	8.5	Đạt
27	21CB1993	Ngô Thị Ly	01/02/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	9.0	Đạt
28	21CB1994	Lê Thị Trà Lý	25/02/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	8.0	Đạt
29	21CB1995	Trương Thị Ngọc Mai	20/01/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
30	21CB1996	Nguyễn Thị Thu Mai	09/07/1980	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	7.0	Đạt
31	21CB1997	Trần Thị Bích Nga	22/12/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	5.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
32	21CB1998	Đinh Văn Ngân	11/11/1993	Quảng Nam	Nam	Cà Dong	5.0	5.0	Đạt
33	21CB1999	PoLoong Nhooi	25/06/1979	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	5.0	8.5	Đạt
34	21CB2000	Pơ Long Ô	05/10/1992	Quảng Nam	Nam	Gié Triêng	6.0	8.0	Đạt
35	21CB2001	Võ Ngọc Sang	20/10/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	7.5	Đạt
36	21CB2002	Huỳnh Thị Sang	11/02/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	7.5	Đạt
37	21CB2003	Đinh Thị Tuyết Sương	28/01/1981	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5	Đạt
38	21CB2004	Võ Diệp Thanh Tâm	10/10/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	5.5	Đạt
39	21CB2005	Trần Văn Thắng	28/01/1979	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	8.0	Đạt
40	21CB2006	Nguyễn Vũ Thảo	15/10/1978	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
41	21CB2007	Nguyễn Thị Thảo	12/04/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	5.0	Đạt
42	21CB2008	Trần Kim Thịnh	23/05/1988	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	8.0	Đạt
43	21CB2009	Nguyễn Trường An	28/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
44	21CB2010	Lê Đình Anh	22/04/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
45	21CB2011	Nguyễn Hoàng Hoài Bảo	27/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
46	21CB2012	Nguyễn Quang Bình	09/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
47	21CB2013	Huỳnh Tấn Bình	14/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0	Đạt
48	21CB2014	Lê Trần Tấn Bình	10/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
49	21CB2015	Nguyễn Văn Chát	06/02/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
50	21CB2016	Trần Công Chí	08/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
51	21CB2018	Phan Văn Chiến	10/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
52	21CB2019	Cao Lê Kiên Cường	22/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	5.0	Đạt
53	21CB2020	Nguyễn Sơn Cường	22/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
54	21CB2022	Nguyễn Đình Đại	09/01/2003	Thái Bình	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
55	21CB2023	Hồ Thị Đào	24/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
56	21CB2024	Nguyễn Thành Đạt	05/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
57	21CB2026	Thái Viết Hiền	02/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
58	21CB2027	Lê Quang Hưng	11/02/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
59	21CB2028	Trần Đình Huy	15/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
60	21CB2029	Nguyễn Bùi Thiên Quốc	10/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
61	21CB2030	Cao Thành Quý	20/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
62	21CB2031	Bùi Đức Thắng	02/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
63	21CB2032	Cao Xuân Thắng	11/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
64	21CB2033	Nguyễn Thị Thương Thảo	21/03/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
65	21CB2034	Nguyễn Văn Thịnh	03/09/1997	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	7.0	Đạt
66	21CB2035	Trương Thị Lệ Thu	10/01/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
67	21CB2036	Phạm Thị Hà Thu	28/02/1999	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
68	21CB2037	Trương Thị Hoài Thương	13/09/1996	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	5.0	Đạt
69	21CB2038	Nguyễn Thị Thương	07/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	7.5	Đạt
70	21CB2039	Trần Thị Bích Thủy	02/04/1976	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
71	21CB2040	ATing Tinh	02/08/1976	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	7.0	7.5	Đạt
72	21CB2041	Đinh Thị Kiều Trang	21/03/2002	Long An	Nữ	Kinh	6.0	5.0	Đạt
73	21CB2042	Nguyễn Thị Trang	15/03/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
74	21CB2043	Nguyễn Thị Thuỳ Trang	09/05/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	7.5	Đạt
75	21CB2044	Nguyễn Hữu Triều	10/10/1986	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	7.5	Đạt
76	21CB2045	Mai Thị Thu Trinh	18/05/1983	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.3	7.5	Đạt
77	21CB2046	Đoàn Ngọc Trung	16/10/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.0	8.5	Đạt
78	21CB2047	Lê Hằng Vân	25/06/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	7.5	Đạt
79	21CB2048	Nguyễn Thị La Vi	10/05/1982	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
80	21CB2049	Nguyễn Minh Vương	24/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
81	21CB2050	Nguyễn Thị Triệu Vy	22/03/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
82	21CB2051	Trần Quốc Đạt	24/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
83	21CB2052	Nguyễn Thị Diễm	19/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
84	21CB2053	Nguyễn Đình Điệp	26/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.5	Đạt
85	21CB2054	Lâm Quang Đô	06/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
86	21CB2056	Lê Viết Đức	15/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
87	21CB2057	Nguyễn Hải Dương	25/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
88	21CB2058	Phạm Thuỳ Duyên	27/04/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
89	21CB2059	Hồ Thị Em	28/01/2000	Quảng Nam	Nữ	Xê đăng	8.3	5.0	Đạt
90	21CB2060	Võ Văn Giang	04/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
91	21CB2061	Lê Thanh Hải	13/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
92	21CB2062	Nguyễn Gia Hân	01/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	5.0	Đạt
93	21CB2063	Nguyễn Hiệp	04/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
94	21CB2064	Phạm Quốc Hiệu	19/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
95	21CB2065	Trần Huy Hoàng	01/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
96	21CB2066	Nguyễn Phước Lê Hoàng	25/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0	Đạt
97	21CB2067	Nguyễn Mỹ Hồng	16/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	5.5	Đạt
98	21CB2068	Mai Xuân Hùng	23/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
99	21CB2069	Trần Oai Hùng	13/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
100	21CB2070	Trần Kim Hùng	22/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
101	21CB2071	Lương Minh Hùng	28/01/1997	Quảng Nam	Nam	Kinh	8.7	5.0	Đạt
102	21CB2072	Nguyễn Thành Hưng	11/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
103	21CB2073	Trần Quang Hưng	02/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
104	21CB2074	Huỳnh Hưng	08/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
105	21CB2075	Phạm Quốc Huy	12/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
106	21CB2076	Trần Văn Huy	08/04/1998	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
107	21CB2078	Trần Văn Huy	02/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
108	21CB2079	Trương Văn Kết	10/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
109	21CB2080	Nguyễn Trần Công Kha	24/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	5.5	Đạt
110	21CB2081	Trần Trung Kha	29/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
111	21CB2082	Đỗ Quang Khải	06/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	7.5	Đạt
112	21CB2083	Đoàn Vĩnh Khanh	27/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
113	21CB2084	Nguyễn Tuấn Kiệt	18/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	8.0	Đạt
114	21CB2085	Nguyễn Duy Kỳ	06/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
115	21CB2086	Cao Hoàng Lân	17/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
116	21CB2087	Đoàn Thuý Liễu	22/02/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
117	21CB2088	Bùi Văn Linh	31/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0	Đạt
118	21CB2089	Lê Văn Lộc	24/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
119	21CB2090	Nguyễn Thanh Long	23/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kor	6.0	5.0	Đạt
120	21CB2091	Châu Thành Luận	09/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	5.0	Đạt
121	21CB2092	Nguyễn Đắc Hoàng Lương	28/08/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
122	21CB2093	Phan Thị Trúc Ly	27/10/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	5.5	Đạt
123	21CB2094	Hồ Văn Mạnh	18/12/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
124	21CB2095	Nguyễn Phước Mạnh	18/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
125	21CB2096	Trương Quốc Minh	02/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
126	21CB2097	Đoàn Thanh Minh	02/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
127	21CB2098	Trần Thoại My	26/06/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
128	21CB2099	Huỳnh Văn Nguyên	20/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
129	21CB2100	Hồ Quang Bảo Nguyên	19/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
130	21CB2101	Võ Văn Nhân	05/11/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
131	21CB2102	Nguyễn Trần Thiện Nhân	02/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.7	5.0	Đạt
132	21CB2103	Lê Trọng Nhật	26/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
133	21CB2104	Nguyễn Phạm Đình Lâm Nhật	15/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
134	21CB2105	Nguyễn Thị Thảo Nhi	13/05/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
135	21CB2106	Nguyễn Văn Nhựt	12/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
136	21CB2107	Nguyễn Hồng Phi	22/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
137	21CB2108	Nguyễn Chí Phong	01/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
138	21CB2109	Nguyễn Mạnh Phát	17/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.3	5.0	Đạt
139	21CB2110	Lê Hữu Phúc	08/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
140	21CB2111	Trần Văn Phúc	31/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
141	21CB2112	Trần Minh Phúc	18/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
142	21CB2113	Huỳnh Vũ Hồng Phúc	30/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
143	21CB2114	Cao Thị Bích Phương	31/07/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
144	21CB2115	Huỳnh Quân	10/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
145	21CB2116	Võ Văn Quân	09/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
146	21CB2117	Phan Văn Minh Quân	15/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
147	21CB2118	Phan Tề Thanh Quốc	02/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
148	21CB2119	Võ Vinh Quy	04/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
149	21CB2120	Nguyễn Đức Quỳnh	11/11/2000	Quảng Nam	Nam	Gié Triêng	5.0	6.0	Đạt
150	21CB2121	Ngô Quang Riêm	19/07/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
151	21CB2122	Lê Văn Sang	22/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
152	21CB2123	Võ Thị Hiếu Sinh	31/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.5	Đạt
153	21CB2124	Hồ Viết Sơn	14/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
154	21CB2125	Phan Thị Thu Sương	25/07/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
155	21CB2126	Trương Thị Thanh Tâm	03/07/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5	Đạt
156	21CB2127	Lê Văn Thái	04/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
157	21CB2128	Nguyễn Vương Chiến Thắng	23/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.0	Đạt
158	21CB2129	Lê Quốc Thắng	31/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	5.5	Đạt
159	21CB2130	Thái Văn Thắng	07/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
160	21CB2131	Nguyễn Minh Thanh	04/01/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
161	21CB2132	Trần Khánh Thành	13/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
162	21CB2133	Trần Văn Thảo	25/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
163	21CB2134	Nguyễn Văn Thịnh	10/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
164	21CB2135	Trần Ngọc Thịnh	01/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
165	21CB2136	Nguyễn Văn Thịnh	27/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
166	21CB2137	Đỗ Văn Thịnh	26/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
167	21CB2138	Đặng Phi Thông	30/11/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.5	Đạt
168	21CB2139	Trần Văn Thương	13/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
169	21CB2140	Nguyễn Trọng Tín	26/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
170	21CB2141	Trần Ngọc Tính	20/09/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
171	21CB2142	Phạm Công Triết	25/02/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
172	21CB2143	Nguyễn Đình Triều	30/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
173	21CB2144	Trần Văn Trọng	12/03/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
174	21CB2145	Châu Ngọc Trường	31/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
175	21CB2146	Nguyễn Tất Trường	08/09/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
176	21CB2147	Huỳnh Vũ Trường	19/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
177	21CB2148	Võ Hữu Truyền	25/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
178	21CB2149	Trần Trương Tuấn Tú	15/09/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
179	21CB2150	Trịnh Văn Tú	30/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
180	21CB2151	Võ Thanh Từ	18/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
181	21CB2152	Nguyễn Đình Tuấn	24/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
182	21CB2153	Võ Văn Tuấn	01/06/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
183	21CB2154	Nguyễn Ngọc Tuấn	19/04/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
184	21CB2155	Phạm Anh Tuấn	07/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
185	21CB2156	Nguyễn Chí Tường	16/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
186	21CB2157	Đinh Dương Hoài Tuyền	13/06/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
187	21CB2158	Dương Thị Ánh Tuyết	01/02/1990	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	5.0	8.0	Đạt
188	21CB2159	Đoàn Tấn Văn	03/01/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
189	21CB2160	Mai Hạ Vĩ	10/08/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
190	21CB2161	Nguyễn Tấn Việt	28/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
191	21CB2162	Nguyễn Ngọc Vinh	17/05/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
192	21CB2163	Phan Lê Phước Vọng	13/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
193	21CB2164	Nguyễn Công Vũ	18/11/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
194	21CB2166	Nguyễn Tấn Vũ	07/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	6.0	Đạt
195	21CB2167	Võ Văn Vũ	14/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
196	21CB2168	Lê Văn Vụ	13/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
197	21CB2169	Nguyễn Tấn Vương	20/04/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
198	21CB2170	Nguyễn Nhật Tường Vy	25/07/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
199	21CB2171	Hoàng Thanh Xuân	10/07/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
200	21CB2172	Võ Thành Ý	06/03/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.5	Đạt
201	21CB2173	Lê Thị Kim Yên	17/01/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	5.0	Đạt
202	21CB2174	Lê Quốc Bảo	29/11/1980	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
203	21CB2175	Trần Văn Đề	23/03/1964	Quảng Nam	Nam	Kinh	9.3	7.5	Đạt
204	21CB2176	Cao Nhật Duy	17/10/1992	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	8.0	Đạt
205	21CB2177	Trần Thị Nhật Hằng	12/11/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	9.0	8.0	Đạt
206	21CB2178	Phan Phước Hậu	10/06/1988	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.3	7.0	Đạt
207	21CB2179	ALăng Hậu	22/04/1990	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	6.7	7.0	Đạt
208	21CB2180	Hoàng Thị Bích Hồng	12/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	7.0	Đạt
209	21CB2181	Nguyễn Huy	17/12/1967	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
210	21CB2182	BNướcch Khôn	17/06/1989	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	7.0	8.5	Đạt
211	21CB2183	Đinh Thị Thuỳ Linh	15/08/1989	Đắk Lắk	Nữ	Mường	7.0	9.0	Đạt

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
212	21CB2184	Nguyễn Hưng Linh	14/02/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	5.0	Đạt
213	21CB2185	Nguyễn Thị Thanh Nga	15/08/1978	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.5	Đạt
214	21CB2186	Trần Tam	14/11/1977	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.0	8.0	Đạt
215	21CB2187	Trần Thị Thảo	16/09/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	8.5	Đạt
216	21CB2188	Nguyễn Thị Thu Thủy	20/06/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
217	21CB2189	Mai Thị Ngọc Trâm	13/07/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	9.0	Đạt
218	21CB2190	Nguyễn Trường	25/07/1990	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0	Đạt

Danh sách này có: 218 (thí sinh)